

ẢNH HƯỞNG CỦA KỸ THUẬT SHADOWING ĐẾN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Trà My

Khoa Tiếng Anh – Trường Đại học Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm khảo sát ảnh hưởng của kỹ thuật shadowing đối với kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng với 66 sinh viên tham gia và dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi theo thang đo Likert. Kết quả cho thấy kỹ thuật shadowing mang lại tác động tích cực đối với ba khía cạnh của kỹ năng nói: phát âm, độ trôi chảy và ngữ điệu – trọng âm. Cụ thể, phần lớn sinh viên báo cáo sự cải thiện rõ rệt về phát âm các âm cuối, chữ cái câm và cụm phụ âm phức tạp. Đồng thời, mức độ ngắt nghỉ giảm và tốc độ nói ổn định hơn, cho thấy sự phát triển về độ trôi chảy. Ngoài ra, khả năng nhấn trọng âm từ và điều chỉnh ngữ điệu cũng được cải thiện đáng kể. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng shadowing là kỹ thuật hiệu quả và có thể được áp dụng rộng rãi trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam.

Từ khóa: Kỹ thuật shadowing, độ trôi chảy, ngữ điệu và trọng âm

THE IMPACT OF THE SHADOWING TECHNIQUE ON STUDENTS' ENGLISH SPEAKING SKILLS

Abstract: This study investigates the impact of the shadowing technique on the English speaking skills of second-year English majors at Hanoi University. A quantitative research design was employed, involving 66 participants, and data were collected using a Likert-scale questionnaire. The findings indicate that shadowing has a positive influence on three key components of speaking proficiency: pronunciation, fluency, and intonation–stress patterns. A majority of students reported noticeable improvement in pronouncing final consonants, silent letters, and complex consonant clusters. Additionally, reduced hesitation, fewer pauses, and more stable speaking rates indicate enhanced fluency. Improvements were also observed in students' ability to apply stress correctly and use natural intonation patterns. Overall, the results suggest that shadowing is an effective technique that can support learners in developing more natural, accurate, and fluent spoken English. The findings also highlight the potential value of incorporating shadowing into English-speaking instruction in Vietnamese higher education contexts.

Key words: shadowing technique, fluency, intonation and stress

Nhận bài: 10/11/2025

Phản biện: 09/12/2025

Duyệt đăng: 13/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát triển ba khía cạnh cốt lõi của kỹ năng nói tiếng Anh bao gồm: phát âm, độ trôi chảy, và ngữ điệu kết hợp ngữ nhấn, đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở bậc đại học. Tuy nhiên, trong thực tế học tập, sinh viên vẫn gặp nhiều khó khăn phổ biến như phát âm thiếu chính xác, tốc độ nói ngắt quãng, và ngữ điệu đơn điệu, khiến khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Trong những năm gần đây, kỹ thuật shadowing, yêu cầu người học lắng nghe mẫu lời nói và lặp lại đồng thời, đã trở thành một phương pháp được quan tâm trong giảng dạy và rèn luyện kỹ năng nói. Nhờ việc tiếp xúc liên tục với đầu vào chuẩn, người học có cơ hội cải thiện phát âm giống người bản xứ, tăng độ trôi chảy, và hình thành ngữ điệu tự nhiên hơn. Dù vậy, tác động của kỹ thuật này đối với sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên năm hai, vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của kỹ thuật shadowing đến việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hà Nội. Nghiên cứu tập trung trả lời ba câu hỏi chính: (1) Shadowing cải thiện phát âm như thế nào? (2) Kỹ thuật này tác động ra sao đến độ lưu loát? và (3) Những thay đổi nào trong nhấn trọng âm và ngữ điệu có thể quan sát được ở người học?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu hiện có cho thấy kỹ thuật shadowing mang lại ảnh hưởng tích cực đối với ba khía cạnh cốt lõi của kỹ năng nói tiếng Anh, bao gồm phát âm, độ trôi chảy, và ngữ điệu kết hợp trọng âm.

Trước hết, về phát âm, Nguyen và Nguyen (2024) chỉ ra rằng kỹ thuật Shadowing mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc cải thiện khả năng phát âm của người học. Trong nghiên cứu của họ,

nhiều bảng hỏi đã được phân phối đến sinh viên năm ba ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm thu thập dữ liệu định lượng đáng tin cậy. Kết quả chỉ ra rằng 86,7% sinh viên nhận thấy sự cải thiện đáng kể trong cách phát âm sau khi luyện tập với kỹ thuật này. Điều này cho thấy shadowing được đánh giá cao trong việc nâng cao chất lượng phát âm, giúp sinh viên nói tiếng Anh rõ ràng, chính xác và tự nhiên hơn.

Thứ hai, nhiều nghiên cứu cũng khẳng định rằng shadowing giúp cải thiện đáng kể độ lưu loát khi nói. Ví dụ, nghiên cứu của Dương (2025) khảo sát ba yếu tố chính: tốc độ nói, tần suất ngắt nghỉ và tính liên tục trong lời nói. Để phân tích dữ liệu thu thập được, nhóm tác giả sử dụng phần mềm Praat nhằm đo lường số lượng từ mỗi phút và số dấu hiệu ngập ngừng trong các bài nói của người học. Kết quả chỉ ra rằng những sinh viên luyện *shadowing* thường xuyên có xu hướng nói nhanh hơn, giảm số lần ngừng nghỉ, và tăng tốc độ nói từ 90 lên 120 từ mỗi phút. Những thay đổi này cho thấy shadowing giúp người học duy trì dòng lời nói liên tục, từ đó diễn đạt ý tưởng trôi chảy hơn mà không cần dịch từng câu từ tiếng mẹ đẻ.

Cuối cùng, sự cải thiện trong ngữ điệu và trọng âm cũng được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu trước đó, chẳng hạn như Nguyen & Ta (2022) và Podder, Shakil và Islam (2025). Các tác giả chỉ ra rằng người học thường thể hiện khả năng nhận diện nhịp điệu và thực hiện trọng âm chính xác hơn sau khi luyện *shadowing*. Đặc biệt, nghiên cứu của Podder và cộng sự (2025) dựa trên phỏng vấn sinh viên Bangladesh cho thấy họ bắt chước được ngữ điệu tự nhiên hơn và sử dụng trọng âm hiệu quả hơn. Nhờ vậy, shadowing không chỉ cải thiện khả năng phát âm chính xác, mà còn giúp người học hình thành giọng điệu gần giống người bản xứ.

Mặc dù các nghiên cứu trước đã đóng góp nhiều kết quả rõ ràng, vẫn tồn tại một số khoảng trống cần được tiếp tục xem xét. Trước hết, phần lớn nghiên cứu chưa tập trung vào đối tượng sinh viên năm hai, nhóm đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ trình độ cơ bản sang kỹ năng học thuật cao hơn. Đây là giai đoạn người học gặp nhiều khó khăn trong vận dụng *shadowing* một cách hiệu quả, nhưng lại ít được quan tâm nghiên cứu.

Thứ hai, phương pháp định lượng, đặc biệt là bảng hỏi, vẫn chưa được khai thác nhiều. Trong

nhiều nghiên cứu trước, phần lớn dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn hoặc bài kiểm tra trước và sau. Tuy nhiên, các phương pháp này chưa phản ánh đầy đủ thái độ, hành vi và cảm nhận của người học, những yếu tố quan trọng phản ánh trải nghiệm thực tế và mức độ chấp nhận phương pháp học.

Để khắc phục những hạn chế nói trên, nghiên cứu này hướng đến nhóm đối tượng sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hà Nội, nhóm sinh viên đã có một năm học phát âm ở những kì trước và đã được giới thiệu kĩ năng shadowing này trong chương trình học. Đặc biệt, nghiên cứu áp dụng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu khách quan về ba yếu tố chính: phát âm, độ trôi chảy, và ngữ điệu -trọng âm. Nhờ đó, nghiên cứu không chỉ đo lường mức độ hiệu quả của shadowing một cách nhất quán, mà còn tạo điều kiện để người học tự đánh giá và so sánh mức tiến bộ của bản thân.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Phần này trình bày thiết kế nghiên cứu, đối tượng tham gia, công cụ thu thập dữ liệu và quy trình thực hiện nhằm khảo sát tác động của kỹ thuật shadowing đối với kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hà Nội.

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế định lượng để khám phá cách sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nhận thức và đánh giá hiệu quả của kỹ thuật shadowing đối với việc cải thiện kỹ năng nói. Phương pháp định lượng được lựa chọn vì nó hỗ trợ đo lường khách quan, tạo điều kiện so sánh giữa các nhóm người trả lời, và cho phép thu thập dữ liệu dạng số phục vụ phân tích thống kê. Bên cạnh đó, thiết kế này giúp xác định rõ mức độ tác động của kỹ thuật shadowing lên ba khía cạnh cốt lõi của kỹ năng nói: phát âm, độ trôi chảy và ngữ điệu - trọng âm. Việc áp dụng thiết kế định lượng cũng phù hợp với mục tiêu nghiên cứu là kiểm chứng hiệu quả của phương pháp thay vì chỉ mô tả xu hướng hoặc trải nghiệm người học.

2.2.2. Đối tượng tham gia

Tổng số 66 sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hà Nội tham gia nghiên cứu. Đối tượng này được chọn vì họ vừa có thời gian học phát âm ở năm thứ nhất, trong đó họ được giới thiệu về phương pháp này, có nền tảng

học thuật đủ để đánh giá ảnh hưởng của phương pháp lên trình độ tiếng Anh của mình. Hơn nữa, sinh viên năm hai đã có trải nghiệm học tập đủ lâu để tự đánh giá việc áp dụng phương pháp rèn luyện phát âm như shadowing trong học tập và giao tiếp. Việc tập trung vào nhóm này cũng góp phần giảm thiểu ảnh hưởng của sự khác biệt về năng lực so với sinh viên năm nhất hoặc năm cuối.

2.2.3. Công cụ và quy trình thu thập dữ liệu

Bảng hỏi (questionnaire) được sử dụng làm công cụ thu thập dữ liệu chính. Bảng hỏi gồm các câu hỏi đóng theo thang đo Likert nhằm đo lường mức độ đồng ý của sinh viên liên quan đến hiệu quả của kỹ thuật shadowing. Quy trình thu thập dữ liệu được thực hiện trong môi trường học tập tự nguyện, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư của người tham gia. Sau khi thu thập, dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả để xác định mức độ tác động cũng như nhận diện xu hướng phản hồi chung từ người học.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Phần này trình bày và phân tích kết quả khảo sát về tác động của kỹ thuật shadowing đối với năng lực nói tiếng Anh của sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội. Dữ liệu thu được từ 66 phiếu khảo sát phản ánh nhận thức của người học về mức độ cải thiện kỹ năng nói sau khi thực hành shadowing. Các kết quả được tổ chức và luận giải theo ba phương diện chính của năng lực nói: phát âm, độ trôi chảy, và ngữ điệu - trọng âm. Nội dung thảo luận đồng thời so sánh và đối chiếu với các nghiên cứu trước đây nhằm xác định sự tương đồng, khác biệt và giá trị đóng góp của nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam.

2.3.1. Phân tích theo từng phương diện

2.3.1.1. Phát âm

Một trong những kết quả nổi bật là sự cải thiện rõ rệt về phát âm. Trên 50% người học cho biết họ phát âm rõ ràng hơn các âm cuối sau quá trình thực hành shadowing. Điều này đặc biệt đáng chú ý bởi trong tiếng Việt, âm cuối thường bị lược bỏ hoặc không được phát âm rõ ràng, dẫn đến ảnh hưởng đến tính dễ hiểu khi nói tiếng Anh. Shadowing dựa trên cơ chế nghe và mô phỏng đầu ra âm thanh của người bản ngữ, giúp người học hình thành phản xạ nói chuẩn xác hơn. Như Nguyen và Nguyen (2024) nhận định, sự lặp lại có kiểm soát giúp người học điều chỉnh thói quen phát âm sai mà không cần ý thức hóa từng quy tắc âm vị.

Ngoài ra, gần 50% sinh viên cho biết họ phát âm chính xác hơn các chữ cái câm, chẳng hạn như trong các từ knife, walk, hoặc debt. Đây là dạng lỗi phổ biến của người học tiếng Anh như ngoại ngữ, do sự khác biệt giữa mặt chữ và mặt âm. Shadowing giúp người học tiếp xúc với mẫu phát âm tự nhiên, từ đó xây dựng trực giác âm vị (phonological intuition).

Một phát hiện khác là khả năng phát âm đúng các cụm phụ âm phức tạp tăng đáng kể. Khoảng hơn 50% sinh viên phản hồi rằng họ dễ dàng hơn trong việc phát âm các cụm như /str/ trong street hoặc /spl/ trong splash. Đây là dạng cấu trúc âm vị không tồn tại trong tiếng Việt, dẫn tới khó khăn ban đầu khi học tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với nghiên cứu của Suyadi (2024), người chỉ ra rằng shadowing giúp người học giảm dần lỗi âm vị hóa và cải thiện năng lực tạo âm phức tạp nhờ tiếp xúc lặp lại với mô hình phát âm chuẩn.

Đáng chú ý hơn, khoảng hai phần ba sinh viên báo cáo rằng họ có khả năng kiểm soát khẩu hình và cử động lưỡi tốt hơn sau quá trình luyện tập. Điều này phản ánh sự thay đổi mang tính cơ chế vận động, cho thấy shadowing không chỉ cải thiện nhận thức mà còn tác động đến khả năng thực thi âm thanh. Như Duong (2025) nhận định, shadowing có thể xem như một hình thức “rehabilitation training” (tập điều chỉnh lại phát âm) giúp người học tái lập thói quen cấu âm.

Nhìn chung, kết quả cho thấy shadowing mang lại tác động đáng kể trong việc cải thiện phát âm theo cả hai hướng: âm vị phân đoạn (segmental) và kiểm soát cấu âm. Đồng thời, kết quả này củng cố luận điểm rằng thiếu tiếp xúc thực tế với mô hình âm thanh chuẩn là một trong những nguyên nhân chính khiến người học tiếng Anh Việt Nam gặp khó khăn trong phát âm.

2.3.1.2. Độ trôi chảy

Kết quả khảo sát cho thấy những tiến bộ trong khả năng duy trì độ trôi chảy khi nói. Trên 50% sinh viên cho biết họ rút ngắn khoảng dừng và khoảng ngắt giữa từ và câu sau khi luyện tập shadowing. Điều này phản ánh mức độ tăng cường tự động hóa xử lý ngôn ngữ trong khi nói, yếu tố quan trọng trong năng lực giao tiếp.

Hơn 45% sinh viên phản hồi rằng họ duy trì tốc độ nói ổn định và ít do dự hơn so với trước. Điều này cho thấy shadowing giúp giảm áp lực xử lý

nhận thức trong khi nói, tạo điều kiện để người học tập trung vào nội dung thay vì hình thức. Theo lý thuyết của Levelt (1989), quá trình nói bao gồm ba giai đoạn: lập ý (conceptualizing), tạo ngôn ngữ (formulating), và phát âm (articulating). *Shadowing* giúp rút ngắn giai đoạn tạo ngôn ngữ, do người học phát triển khả năng truy xuất cấu trúc, từ vựng và phát âm nhanh hơn.

Một phát hiện quan trọng khác là sự giảm đáng kể việc sử dụng filler như uh, umm, you know hoặc like. Khoảng một nửa số người học cho biết họ bớt dựa vào các từ đệm khi nói. Điều này được xem là dấu hiệu quan trọng trong việc chuyển từ năng lực nói ngắt quãng sang năng lực nói tự tin và điều khiển mạch nội dung tốt hơn.

Tuy nhiên, khả năng theo kịp tốc độ của người bản ngữ vẫn là thách thức với người học. Khoảng một phần ba số người tham gia cho biết họ chỉ có thể theo kịp tốc độ người bản ngữ ở mức “thỉnh thoảng.” Điều này phản ánh thực tế rằng shadowing đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, nhưng để đạt mức độ gần tương đương với người bản ngữ, yếu tố thời gian tiếp xúc và môi trường sử dụng tiếng Anh vẫn đóng vai trò thiết yếu.

So với các nghiên cứu trước đây, kết quả này tương đồng với kết luận của Doan et al. (2025), người cho rằng *shadowing* làm giảm tải nhận thức và nâng cao sự liền mạch trong lời nói. Tuy nhiên, nghiên cứu này bổ sung góc nhìn của người học Việt Nam và đưa ra bằng chứng rằng tiến bộ về độ trôi chảy diễn ra nhanh hơn tiến bộ về tốc độ nói tương đương người bản ngữ.

2.3.1.3. Ngữ điệu và trọng âm

Một trong những điểm mạnh của kết quả khảo sát là sự cải thiện về ngữ điệu và trọng âm. Trên 60% sinh viên cho biết họ có khả năng nhấn trọng âm từ chính xác hơn, giúp câu nói dễ hiểu và có ý nghĩa rõ ràng hơn. Đồng thời, gần 50% người học chia sẻ rằng họ sử dụng độ cao trầm, lên xuống giọng phù hợp với các loại câu khác nhau như khẳng định, câu hỏi, hoặc nhấn mạnh.

Những tín hiệu cải thiện này cho thấy người học bắt đầu tiếp cận hiệu quả các yếu tố thuộc ngữ âm siêu đoạn (suprasegmental features), vốn là yếu tố quan trọng tạo nên phong cách nói tự nhiên và giàu sắc thái. Saito và Hanzawa (2016) cho rằng shadowing đóng vai trò đặc biệt trong việc phát triển các đặc tính nhịp điệu và cao độ do sự lặp lại của ngữ liệu chuẩn trong bối cảnh giao tiếp thực tế.

Ngoài ra, sự gia tăng cảm nhận nhịp điệu ngôn ngữ còn giúp người học nâng cao khả năng diễn đạt ý nghĩa thông qua cách nhấn mạnh từ khóa, thay đổi cao độ hoặc điều chỉnh trường độ giọng nói. Đây là bước chuyển từ nói đúng về mặt cấu trúc sang nói theo phong cách tự nhiên. Kết quả nghiên cứu đồng thời củng cố luận điểm của Nguyen và Nguyen (2024), người cho rằng shadowing làm tăng năng lực nhạy cảm âm vị học và khả năng hiểu sắc thái ngôn ngữ

2.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ thuật shadowing ảnh hưởng đối với sự phát triển khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh, đặc biệt ở ba khía cạnh: phát âm, độ trôi chảy và các đặc điểm siêu âm vị. Nhìn chung, kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu trước đó và củng cố nhận định rằng shadowing là một công cụ giảng dạy hiệu quả trong việc cải thiện năng lực nói của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ.

Về phát âm, sinh viên thể hiện sự cải thiện đáng kể trong việc tạo âm cuối, âm câm và các tổ hợp phụ âm hay âm khó như /θ/, /ð/, /ʃ/, và /ʒ/. Việc giảm thiểu lỗi phát âm phổ biến và khả năng điều chỉnh khẩu hình linh hoạt hơn cho thấy người học đã hình thành nhận thức âm vị tốt hơn nhờ tiếp xúc lặp lại với mẫu ngôn ngữ chuẩn. Điều này tương đồng với nhận định của Nguyen và Nguyen (2024) và Duong (2025), rằng shadowing giúp người học giảm lỗi âm vị hóa lâu dài thông qua việc lặp lại có định hướng và quan sát phát âm bản ngữ. Ngoài ra, sự tiến bộ về vận động miệng và lưỡi cho thấy shadowing góp phần hình thành “trí nhớ cơ miệng”, giúp người học phát âm chính xác và tự nhiên hơn.

Về độ trôi chảy, sinh viên ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong việc duy trì tốc độ nói đều đặn, giảm ngập ngừng và hạn chế sử dụng từ đệm. Điều này cho thấy shadowing thúc đẩy quá trình tự động hoá ngôn ngữ, giúp người học xử lý và sản sinh lời nói nhanh hơn. Các kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Doan và cộng sự (2025) và Suyadi (2024), cho rằng shadowing giúp giảm gánh nặng nhận thức khi nói, từ đó cải thiện dòng chảy giao tiếp. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn gặp khó khăn khi theo kịp tốc độ nói của người bản ngữ, cho thấy việc đạt mức độ lưu loát cao hơn cần thời gian luyện tập dài hạn hơn.

Về ngữ điệu và trọng âm, người học cũng thể hiện sự tiến bộ rõ rệt trong việc sử dụng nhịp điệu, cao độ và ngữ điệu phù hợp hơn. Bài nói của sinh viên trở nên tự nhiên, biểu cảm và dễ hiểu hơn, phù hợp với kết luận của Duong (2025) rằng shadowing giúp người học nhạy cảm hơn với quy tắc trọng âm và nhịp điệu, từ đó cải thiện hiệu quả giao tiếp.

Tóm lại, nghiên cứu cung cấp bằng chứng thuyết phục rằng *shadowing* là một kỹ thuật hữu ích trong việc nâng cao khả năng phát âm, độ trôi chảy và năng lực siêu âm vị của sinh viên. Mặc dù vẫn tồn tại sự khác biệt về mức độ tiến bộ giữa các cá nhân, kết quả nhìn chung khẳng định giá trị của việc ứng dụng shadowing trong giảng dạy

kỹ năng nói ở bậc đại học, đồng thời gợi mở các hướng nghiên cứu tương lai về tác động dài hạn và mức độ tích hợp kỹ thuật này với các phương pháp tương tác khác.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng kỹ thuật shadowing đã mang lại nhiều lợi ích đáng kể cho sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. *Shadowing* giúp cải thiện phát âm chuẩn xác hơn, tăng độ trôi chảy trong giao tiếp và phát triển khả năng sử dụng nhịp điệu - trọng âm theo cách tự nhiên và gần với người bản ngữ hơn. Những phát hiện này khẳng định giá trị ứng dụng của shadowing trong giảng dạy kỹ năng nói tại bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Doan, V. K., Tran, T. T. H., Nguyen, H. L. H., Le, T. N., Bui, Q. V., & Nguyen, D. V. (2025). Using the shadowing technique to improve English-majored sophomores' English-speaking skills at Hanoi University of Natural Resources and Environment. *Journal of Knowledge Learning and Science Technology*, 4(3), 55–71.
- Duong, H. Y. (2025). The implementation of shadowing technique to enhance students' speaking skills at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. *International Journal of Applied Research in Education*, 6(11), 15–25.
- Nguyen, T. A. N., & Nguyen, P. A. (2024). Applying the shadowing technique to enhance speaking proficiency among English majors: Obstacles and remedies. *Journal of Science of Tan Trao University*, 10(6), 1–12.
- Nguyen, T. T., & Ta, T. M. H. (2022). Exploring the impacts of shadowing technique on Vietnamese EFL learners' pronunciation. *IOSR Journal of Research & Method in Education*, 12(3), 43–47.